

**TÒA ÁN ND HUYỆN NGÀ SƠN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2018/HNGĐ - ST

Ngày: 16-10-2018

V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGÀ SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Trung Thu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Quân; bà Dương Thị Thắm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 16/10/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, mở phiên tòa để xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 143/2018/TLST - HNGĐ ngày 11/7/2018 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2018/QĐXXST - HNGĐ ngày 07/9/2018 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị T - Sinh năm: 1987.

Địa chỉ: Xóm 1, xã Đ, huyện N, tỉnh Thanh Hóa - Có mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn V - Sinh năm: 1986.

Địa chỉ: Xóm 2, xã Đ, huyện N, tỉnh Thanh Hóa - Vắng mặt (không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10/7/2018 và bản tự khai ngày 18/7/2018, chị Hoàng Thị T trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn V tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn ngày 31/10/2006, tại UBND xã Đ, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi chung sống với nhau được một năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân, do anh V hay

gây sự, đánh đập vợ, con; không có trách nhiệm với gia đình. Hai người đã sống ly thân từ năm 2011 đến nay, không còn quan tâm gì đối với nhau nữa. Hiện nay, chị T đã đưa con về nhà bố, mẹ đẻ ở xóm 1, xã Đ ở. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng giữa chị và anh V không còn, nên chị làm đơn yêu cầu được ly hôn anh V.

Về con chung: Chị và anh V có 01 con chung là Nguyễn Thùy Tr – Sinh ngày: 26/10/2008. Hiện nay chị đang trực tiếp nuôi con, nếu ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu anh V phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản: Chị và anh V không có tài sản chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh V, anh V có nhận các văn bản tố tụng của Tòa án giao cho, nhưng đều cố tình vắng mặt. Vì vậy, Tòa án chỉ tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ đối với chị T và không tiến hành hòa giải được. Còn đối với chị T, vẫn giữ nguyên quan điểm là được ly hôn và giải quyết về con chung.

Tại biên bản xác minh ngày 07/8/2018, xóm trưởng xóm 2, xã Đ cho biết: Thực tế hiện nay chị T và anh V mỗi người sống mỗi nơi, mâu thuẫn do tính tình không hợp nên hay nảy sinh cãi chửi nhau. Theo nhận thấy từ cơ sở, tình cảm vợ chồng giữa chị T và anh V khó tồn tại, đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét. Chị T và anh V có 01 ccon chung, hiện nay cháu đang ở với chị T.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn chấp hành các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật; bị đơn chưa chấp hành đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định.

- Về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Hoàng Thị T về yêu cầu xin ly hôn và nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của chị Hoàng Thị T, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án huyện Nga Sơn.

Ngày 26/9/2018, Tòa án đã mở phiên tòa xét xử nhưng anh V vắng mặt, không có lý do nên phải hoãn phiên tòa theo quy định tại khoản 1 Điều 227 BLTTDS. Tại phiên tòa hôm nay, anh V vẫn vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 BLTTDS, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt anh V.

[2] Về hôn nhân: Chị Hoàng Thị T và anh Nguyễn Văn V kết hôn ngày 31/10/2006, trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân, được hai bên gia đình đồng ý, không cản trở, cưới có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện N, tỉnh Thanh Hóa, như vậy là hôn nhân hợp pháp. Nhưng theo chị T trình bày thì anh chị chỉ sống chung được khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn, đã sống ly thân nhau từ năm 2011 đến nay, không còn ràng buộc gì về tình cảm cũng như kinh tế. Chị T kiên quyết xin ly hôn, anh V cố tình vắng mặt không rõ quan điểm thế nào, điều đó chứng tỏ anh V cũng không còn thiết tha để hàn gắn tình cảm vợ chồng.

HĐXX thấy hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, cần giải quyết cho chị T được ly hôn anh V là phù hợp với quy định của pháp luật và thực tế.

[3] Về con chung: Chị T và anh V có 01 con chung là Nguyễn Thùy Tr – Sinh ngày: 26/10/2008. Cháu Tr trình bày: Kể từ khi bố, mẹ ly thân, cháu ở với mẹ và nguyện vọng của cháu là nếu bố mẹ ly hôn, cháu xin được ở với mẹ. Vì vậy, nghĩ giao cháu Nguyễn Thùy Tr cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng: Chị T không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị vì lý do anh V không có việc làm ổn định, do chị T tự nguyện nên chấp nhận.

[4] Về tài sản: Chị T và anh V không có tài sản chung, chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[5] Về án phí: Chị Hoàng Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2

Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật TTDS; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Hoàng Thị T, cho chị Hoàng Thị T được ly hôn anh Nguyễn Văn V.

2. Về con: Giao cho chị Hoàng Thị T trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Thùy Tr – Sinh ngày: 26/10/2008, anh Nguyễn Văn V không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, bên không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung, bên trực tiếp nuôi con không được cản trở, ngăn cấm.

3. Về án phí: Chị Hoàng Thị T phải nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí DSST mà chị T đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu số AA/2016/0002830 ngày 11/7/2018 của Chi cục THADS huyện Nga Sơn; chị T đã nộp đủ tiền án phí DSST.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt chị T, vắng mặt anh V. Chị T có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh V có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Nga Sơn;
- Chi cục THADS huyện Nga Sơn;
- UBND xã Đ, huyện Nga Sơn;
- Dương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Trung Thu